

Bản án số: 154/2019/DS-ST
Ngày: 15-07-2019
V/v “Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh –Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-DS, ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần A.C; trụ sở: 442 N.T.M.K, Phường 5, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Đỗ Minh T - chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Trần Hàng Tố N, sinh năm: 1990; địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, 444A-446 C.M.T,T, Phường 11, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện ủy quyền (Giấy ủy quyền số 289/UQ-QLN.18 ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Ngân hàng) - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Trần Viết Y, sinh năm 1975; địa chỉ: 20/8A Ấp 4, phường A.K, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh; tạm trú: 253/62 T.X.S, phường T.K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/09/2018 và nội dung các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến tại Tòa do bà Trần Hàng Tổ Như là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần A.C (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 30/08/2011 Ngân hàng TMCP A.C và ông Trần Viết Y ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản điều khoản về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Qua đó Ngân Hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Viết Y với nội dung sau:

- Số thẻ: 4791 3926 0002 1857
- Loại thẻ: Visa Gold (Visa vàng)
- Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng
- Ngày cấp thẻ: 30/08/2011
- Hiệu lực thẻ: 36 tháng
- Mục đích sử dụng vốn: UIL – Thẻ tín chấp
- Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Trần Viết Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số dư nợ tính đến ngày 12/6/2017 (là ngày lập thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn) là 49.729.126 đồng. Mặc dù được nhắc nhở rất nhiều lần nhưng ông Y vẫn không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Từ khi ngân hàng khởi kiện đến ngày 12/7/2019 thì ông Y mới trả thêm cho Ngân Hàng số tiền 6.000.000 đồng. Ngân hàng đã thu số tiền này vào nợ gốc, tính đến ngày 15/7/2019, ông Trần Viết Y còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Vốn: 29.729.126 đồng
- Lãi quá hạn: 150.237.291 đồng
- Tổng cộng: 179.966.417 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm mười bảy)

Do vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân Quận B xét xử buộc ông Trần Viết Y phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn chưa thanh toán bao gồm cả phần vốn gốc và lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 15/7/2019 là 179.966.417 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm mười bảy) và lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản sử dụng thẻ của Ngân hàng kể từ ngày 16/7/2019 đến ngày ông Trần Viết Y trả dứt nợ, theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Ngân Hàng xác nhận việc cho ông Trần Viết Y vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân ông Y thanh toán số tiền còn nợ

như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng nên đề nghị Tòa án không triệu tập vợ ông Y vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị đơn ông Trần Viết Y đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Y không đến làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Trần Viết Y. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 nhưng ông Trần Viết Y vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghe Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Viết Y thanh toán số tiền còn nợ là 179.966.417 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm mười bảy). Theo kết quả xác minh của Công an phường Tân kiểng Quận B “ông Trần Viết Y sinh năm 1975 có hộ khẩu thường trú tại số 235/62 đường T.X.S, Tổ 6, Khu phố 4, phường T.K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh”. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 03/7/2019; Bị đơn ông Trần Viết Y đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Tại Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.”* Nên, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác nhận việc cho bị đơn vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân ông Ý thanh toán số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng nên đề nghị Tòa án không triệu tập vợ ông Ý vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Tòa án không triệu tập vợ của ông Trần Viết Y tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 0301452948) của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2011, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng do 02 bên ký kết, thì Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho ông Ý với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hiệu lực thẻ 36 tháng kể từ ngày ông Ý nhận được thẻ; Lãi suất được tính trên số dư nợ theo lãi suất cho vay thẻ do ngân hàng ban hành tại từng thời điểm, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Xét, chủ thẻ ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, ông Trần Viết Y đã nhận thẻ, pin vào ngày 22/09/2011. Theo thỏa thuận, ông Ý có nghĩa vụ thanh toán các dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng, tuy nhiên, ông Ý đã không thanh toán đầy đủ cho ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ông Ý đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C yêu cầu bị đơn ông Trần Viết Y phải trả số tiền nợ gốc, và tiền lãi tính đến ngày 15/7/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.2] Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 “Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên

vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C có chức năng hoạt động tín dụng theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và phần lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2011 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở nên chấp nhận.

[3.3] Về thời gian trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/7/2019 là 179.966.417 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm mười bảy), tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2011 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 16/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận hợp đồng và đúng với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.337.789 đ (bốn triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026625, ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B.

[5] Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C, ông Trần Viết Y có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điều 227; Khoản 1, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C và bị đơn ông Trần Viết Y.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C.

2.1. Buộc bị đơn ông Trần Viết Y phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C tổng số tiền là 179.966.417 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm mười bảy), trong đó: tiền gốc là 29.729.126 đồng; tiền lãi tính đến ngày 15/7/2019 là 150.237.291 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Kể từ ngày 16/7/2019 ông Trần Viết Y còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2011 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C.

2.3. Trong trường hợp ông Trần Viết Y không thanh toán số nợ trên đúng thời hạn quy định, thì phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2011 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng trên toàn bộ số tiền chậm trả cho đến ngày ông Trần Viết Y thanh toán xong cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Viết Y phải chịu 8.998.321 đồng (tám triệu chín trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 4.337.789 đ (bốn triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026625, ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.C, ông Trần Viết Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND QB;
- Chi cục THADS QB;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ. (TK. Thanh)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trang